

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ
BIỂN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 157/CV-NPMC
V/v: Công bố thông tin về tình hình tài
chính

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600864513
- Ngày cấp: 05/07/2010 Nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Số điện thoại: 02437182490 Số fax giao dịch: 02437182491
- Địa chỉ thư điện tử: hai.pham@mht.masangroup.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, chế biến quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, fluorit, đồng, bismut và vàng).
- Mã số thuế: 4600864513

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo):

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (nghìn đồng)	10.894.485.001	9.484.058.333
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.792.915.155	10.792.915.155
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	396.305.033	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-273.449.433	-1.307.351.249
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-233.846.997	-
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	212.561.243	- 1.505.573
2. Tổng số nợ phải trả (nghìn đồng)	26.264.720.149	14.389.157.444
- Nợ vay ngân hàng	4.699.552.401	3.787.373.457
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	7.285.044.835	6.698.117.852
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	5.085.044.835	4.498.117.852
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	2.200.000.000	2.200.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	14.280.122.913	3.903.666.135
+ Nợ vay các bên liên quan	1.680.700.000	1.744.038.000



+ Phải trả người bán ngắn hạn	1.082.395.111	463.101.131
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	757.161.635	25.532.553
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	187.734.203	218.617.259
+ Phải trả người lao động	18.584.096	187.411
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	772.895.348	765.788.189
+ Phải trả ngắn hạn khác	296.146.432	44.997.700
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn	7.826.402	-
+ Chi phí phải trả dài hạn	-	25.058.904
+ Phải trả dài hạn khác	3.001.466.595	-
+ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	967.567.294	151.056.220
+ Dự phòng phải trả dài hạn	5.507.645.797	465.288.768
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,71	0,60
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,41	1,52
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,11	1,34
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0,49	0,78
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	0,00	0,40
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,67	0,71
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,47	0,47
6. Lợi nhuận (nghìn đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	-1.513.708.888	-820.930.729
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	-1.408.590.753	-1.536.226.168
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,04	-0,06
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,13	-0,16
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	N/A	N/A

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)


Nguyễn Thị Hồng Phương
QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




Nguyễn Huy Tuấn
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP